

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 230/2022/HS-ST

Ngày 20/12/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - **Ông Phạm Chương Dương**

2 – Bà **Đình Thị Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2022/TLHS-ST ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2022/QĐXXST-HS ngày 29/11/2022 đối với bị cáo:

Lê Thái B – Sinh năm: 2005; HKTT: Khu B, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: phố H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Lê Thị L; Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 343 ngày 25/11/2022 tại Công an quận Ba Đình;

Nhân thân: Bản án số 46/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Phú Thọ tuyên phạt Lê Thái B 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Bị bắt ngày 13/10/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo :**

- Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1984 và bà **Lê Thị L**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ : Khu B, xã Y, huyện T, tỉnh P.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

- Bà **Nguyễn Thị Bích N** – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

* **Người bị hại :**

- Anh **Đình Ngọc T**, sinh năm 2004.

HKTT : Khu Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh **Phạm Công L**, sinh năm 2002.

HKTT : Đội 4, thôn Q, xã Y, huyện Q, Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào ngày 05/10/2022, Lê Thái B từ Phú Thọ xuống Hà Nội để tìm kiếm việc làm. Thông qua bạn bè giới thiệu, B được nhận vào thử việc tại nhà hàng “Ph D” có địa chỉ tại phố H, phường N, quận B, Hà Nội. Nhiệm vụ của B là phụ bếp và phụ quay thịt dê cho nhà hàng. Nhà hàng “Ph D” có địa chỉ như trên, một bên là nơi kinh doanh ăn uống, còn một bên đang xây thô (chưa hoàn thiện), được sử dụng làm nơi ở của nhân viên phục vụ. Vào khoảng 21h ngày 12/10/2022, sau khi làm xong công việc tại nhà hàng, B đi về chỗ ngủ tại tầng hai (nhà xây thô). Tại đây, căn phòng được bố trí một dãy giường tầng, vị trí ngủ của B ở giường tầng hai. Cùng ngủ tầng hai với B còn có anh Đình Ngọc T (SN: 2004; HKTT: Khu Đ, xã Y, huyện T, tỉnh P), anh Phạm Công L (SN: 2002; HKTT: Đội 4, thôn Q, xã Y, huyện Q, thành phố H) và hai người khác cũng là nhân viên của quán. Do không có điện thoại, B đã mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của anh Đình Ngọc T để xem phim. Đến khoảng 02h ngày 13/10/2022, B cầm máy điện thoại mượn của anh T đi cắm sạc pin để trả. Thấy mọi người đã ngủ, anh T có một chiếc điện thoại Iphone 11, anh L có một chiếc điện thoại Iphone XS Max đang để ở đầu giường thì B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B lén lút rút sạc điện thoại của anh L, lấy điện thoại của anh T mang về chỗ ngủ của mình rồi tắt nguồn hai chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được. Sau đó, B mang tài sản bước cầu thang từ giường tầng hai xuống đi ra khu vực cầu thang nhật 01 (một) túi nilon màu trắng gói 02 chiếc điện thoại mang lên tầng 4 của ngôi nhà cất giấu vào đồng cát. Sau đó, B quay về giường ngủ. Đến 07h30 cùng ngày, B thức dậy sau đó sang khu vực nhà hàng làm việc như bình thường.

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của anh Phạm Công L và anh Đình Ngọc T nghi ngờ Lê Thái B trộm cắp tài sản, hồi 12h cùng ngày Công an phường Ngọc Hà tổ chức truy xét, đưa Lê Thái B về trụ sở để đấu tranh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thái B đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên, phù hợp hiện trường dẫn giải, lời khai của người bị hại và các tài liệu thu thập trong hồ sơ .

Tang vật thu giữ của Lê Thái B:

- 01 túi nilon màu trắng bên trong có:

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, 64G, số IMEI: 353969109566165, số sim: 0925659xxx. Điện thoại có sử dụng ốp silicon trong suốt, bên trong có 01 căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx mang tên Đinh Ngọc T.

+ 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng, 64G, số IMEI: 357265098154816, số sim: 0971095xxx.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 119/KL- HDDGTS ngày 22/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ba Đình kết luận:

- Chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, 64G, số IMEI: 353969109566165, trị giá 7.000.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng, 64G, số IMEI: 357265098154816, trị giá 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 12.000.000 đồng.

Ngày 27/10/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Phạm Công L (SN: 2002, HKTT: Đội 4 Q, xã Y, huyện Q, thành phố H) 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng, 64G, số IMEI: 357265098154816 lắp sim số 0971095024 và anh Đinh Ngọc T (SN: 2004, HKTT: Khu Đ, xã Y, huyện T, tỉnh P) 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, 64G, số IMEI: 353969109566165, lắp sim số 0925659170, bên trong ốp silicon có 01 căn cước công dân số 025204008028 mang tên Đinh Ngọc T. Anh L và anh T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 206/CT-VKS –HS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 173, xử phạt bị cáo từ 9 – 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ Điều 103, Điều 104, điểm b khoản 1 Điều 55 , Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp chung hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ bản án số

46/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đối với bị cáo Lê Thái B là 02 tháng tù giam. Bị cáo là người dưới 18 tuổi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về phần dân sự: Anh Phạm Công L nhận lại 01 điện thoại di động Iphone XSMax màu vàng, 64G, số IMEI: 357265098154816 lắp sim số 0971095xxx và anh Đinh Ngọc T nhận lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, 64G, số IMEI: 353969109566165, lắp sim số 0925659xxx, bên trong ốp silicon có 01 căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx mang tên Đinh Ngọc T. Anh L và anh T không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thái B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố :

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thái B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02h00' ngày 13/10/2022, tại phố H, phường N, quận B, Hà Nội, Lê Thái B (khi phạm tội B mới 17 tuổi 03 tháng 21 ngày) có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, 64G, số IMEI: 353969109566165 của anh Đinh Ngọc T trị giá 7.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone XSMax màu vàng, 64G, số IMEI: 357265098154816 của Phạm Công L trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 12.000.000 đồng. Anh L và anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Hành vi đó cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án Bản án số 46/2022/HSST ngày 22/9/2022 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự được coi là không có án tích. Mặc dù khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 03 tháng 21 ngày nhưng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đến các yếu tố: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội một phần do sự lỏng lẻo quản lý, giáo dục của gia đình, hơn nữa nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét cần chấp nhận các ý kiến đề nghị của người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo, người bị hại về giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm giáo dục giúp đỡ bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên cần căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (dưới 18) tuổi do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[5]. Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Công L và anh Đinh Ngọc T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi nilon màu trắng

[6]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thái B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101; Điều 47; Điều 38; Điều 103; Điều 104; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt : 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp chung hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án số 46/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P được quy đổi thành 02 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon.

Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng số 45 ngày 14/12/2022 của cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nguyệt